TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc "Tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 37/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu tuyên bố mất tích ngày 15 tháng 7 năm 2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu anh Vũ Văn T trình bày: Anh T là con đẻ ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1958 cùng vợ là bà Đoàn Thị L, sinh năm 1962. Quá trình chung sống, bố mẹ anh sinh được 02 con, gồm anh và chị Vũ Thị N, sinh năm 1985, cùng nơi cư trú với anh. Sau này, anh T được nghe mọi người nói lại, từ thời điểm bố anh biệt tích trở về trước, gia đình anh chung sống hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Vì hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của gia đình anh thời gian đó rất khó khăn nên bố mẹ anh bàn với nhau, thống nhất để bố anh đi sang nước Hồng

Công lao động. Tháng 8 năm 1991, bố anh cùng một số người trong làng rủ nhau tham gia vượt biên sang nước Hồng Kông. Vào một đêm (không nhớ ngày), khi ông Đ bố anh cùng mọi người tập trung trên tàu chuẩn bị xuất phát từ khu vực cửa sông V, huyện K để đi Hồng Kông, do sơ ý bố anh bị ngã xuống sông. Ngay sau đó, những người trên tàu cùng nhau tích cực tìm, nhưng do lúc đó là ban đêm trời tối, sóng to, gió lớn nên không tìm được. Anh và gia đình đã đi nhiều nơi, gặp nhiều người để hỏi thăm tin tức cũng như tìm ông Đ trong nhiều năm nhưng không có kết quả. Vì vậy, anh xác định, ông Đ biệt tích khỏi địa phương từ tháng 8 năm 1991 đến Ny, không có tin tức gì. Nay anh yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích ở thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng là người mất tích.

Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh T giữ nguyên nội dung yêu cầu như nêu trên.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã thực hiện các quyền, chấp hành nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 1 Điều 149; các điều 369, 370, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án; đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn T, tuyên bố ông Vũ Văn Đ là một người mất tích.

- Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Anh Vũ Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

- Về L phí: Anh T phải chịu L phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của Đ sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K nhận định:

- *Về áp dụng pháp luật:*

[1] Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết: Ông Vũ Văn Đ là người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố

Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định: Đây là loại việc "Tuyên bố một người mất tích", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

- *Về nội dung:*

[2] Ông Vũ Văn Đ tự nguyện chung sống với bà Đoàn Thị L từ năm 1981. Quá trình chung sống, ông bà đã sinh được 02 người con, anh T là con thứ nhất, đã lập gia đình. Tháng 8 năm 1991, ông Đ bỏ đi khỏi địa phương để tham gia vượt biên sang nước Hồng Kông. Vào một buổi đêm, khi ông Đ tập trung cùng mọi người ở trên tàu chuẩn bị xuất phát từ khu vực cửa sông V, huyện K, ông Đ bị ngã xuống sông. Gia đình anh T đã đi tìm ông Đ nhiều lần, ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Vì vậy, anh T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ là một người mất tích. Sau khi xem xét đơn yêu cầu của anh T cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn; Tòa án nhân dân huyện K đã thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của anh T đối với ông Vũ Văn Đ. Ngày 14 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện K ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Vũ Văn Đ. Thông báo đã được đăng trên báo Công lý trong 03 số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nm 03 lần trong 03 ngày liên tiếp. Tòa án nhân dân huyện K tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông Đ đã xác nhận: Từ tháng 8 năm 1991, ông Đ không còn sinh sống tại thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; hiện Ny địa phương không biết ông Đ đang làm gì, ở đâu; không có thông tin gì về ông Đ; ông Đ không liên lạc gì về với gia đình, người thân. Đến Ny, đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên ngày 19 tháng 01 năm 2022 nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông Đ còn sống hay đã chết. Như vậy, có đủ cơ sở xác định tháng 8 năm 1991 là thời gian biết được tin tức cuối cùng về ông Đ tại thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng, từ đó đến Ny anh T và gia đình cũng như các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước đã tìm kiếm nhiều lần nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Đ. Căn cứ theo quy định tại Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự, xét thấy: Cần chấp nhận yêu cầu của anh T về việc tuyên bố ông Vũ Văn Đ là một người mất tích, như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp.

[3] Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Anh Vũ Văn T đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về L phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án: Anh T phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) L phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng L phí sơ thẩm đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; khoản 1 Điều 149; các điều 369, 370, 371, 372, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1, 3 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Vũ Văn T, tuyên bố: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ3, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng là một người mất tích.

- Về tài sản chung và quản lý tài sản chung: Anh Vũ Văn T đều không yêu cầu, nên không giải quyết.

- Về L phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh T phải chịu 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) L phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng L phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu ký hiệu: AA/2021, số 0001634 ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh T đã chịu đủ L phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân huyện K có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã Đ, huyện K, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Đức Hoàng